TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2021/KDTM-PT
Ngày: 14/01/2021
V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Bình

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 233/2020/TLPT-KDTM ngày 04/11/2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/ KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H.

Địa chỉ trụ sở: Số 202 H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H (theo văn bản ủy quyền số 579/GUQ-CT ngày 17/11/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T– Công ty luật TNHH V, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Ông H, bà T có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Công ty TNHH phát triển công nghiệp V.

Địa chỉ trụ sở: Số 32/26 đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái H- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam P, bà Cao thị Tuyết N (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Văn T và bà Lê Thị Kim A (Công ty Luật Hợp danh INCIP thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội).

Địa chỉ: Số 24 ngõ 463 Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

(Ông Trần Nam P có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Công ty TNHH phát triển công nghiệp V

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại các biên bản ghi lời khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2010, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H (viết tắt: Công ty H) và Công ty TNHH phát triển công nghiệp V (viết tắt: Công ty V) ký hợp đồng kinh tế số 278/H -VN ngày 05/11/2010 với nội dung: Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H mua hàng hóa, thiết bị của Công ty V bao gồm: ghế bệnh nhân; hệ thống phân phối hơi nước; hệ thống đèn soi miệng, ánh sáng lạnh không sinh nhiệt, không hắt bong, với kỹ thuật cảm ứng. Tổng giá trị hợp đồng là 90.900USD(*Bằng chữ: Chín mươi ngàn chín trăm đô la mỹ*); Thanh toán bằng USD hoặc VNĐ; Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Công ty H đã thực hiện theo đúng điều khoản của hợp đồng về việc ứng trước 50% giá trị hợp đồng, số tiền thanh toán là VNĐ, nhưng đến thời hạn giao hàng Công ty V lại không giao hàng hóa đúng số lượng, chủng loại như thỏa thuận. Vì vậy, ngày 07/8/2015, cả hai công ty đã lập biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, hai bên thỏa thuận là từ ngày 05/11/2010 đến ngày 30/6/2015, Công ty V còn nợ Công ty H số tiền nợ gốc là

1.063.530.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*) và số tiền lãi sẽ được các bên bàn bạc tính toán cụ thể sau.

Ngày 08/11/2010, Công ty H tiếp tục ký với Công ty V hợp đồng kinh tế số 11/2020-HĐ/VIDICO-H về việc Công ty H mua 02 máy hút dịch model: Thomas 1242 V với tổng giá trị là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng).* Công ty H đã thực hiện đúng hợp đồng và đã thanh toán cho Công ty V 70% giá trị của hợp đồng tương tương 49.000.000đ (*Bốn mươi chín triệu đồng)* sau khi ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, sau đó Công ty V không thể giao hàng cho Công ty H. Sau đó, 2 bên đã cùng thống nhất không thực hiện hợp đồng số 11/2020-HĐ/VIDICO-H ngày 08/11/2010.

Ngày 30/6/2017, căn cứ biên bản cuộc họp đối chiếu và xác nhận công nợ theo hợp đồng kinh tế số 278/H-VN ngày 05/11/2010 và hợp đồng kinh tế số 11 thì tính đến hết ngày 30/6/2017 Công ty V còn nợ Công ty H tổng số tiền là 2.131.410.036 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm mười nghìn không trăm ba mươi sáu đồng*), trong đó số nợ gốc là 1.063.530.000 đồng và số lãi là: 1.067.880.036 đồng (*Số tiền 49.000.000đ của Hợp đồng kinh tế số 11/2020-HĐ/VIDICO-H ngày 08/11/2010 H đã nhận lại từ Công ty V theo phiếu chi ngày 11/6/2013)*. Kể từ thời điểm 2 bên ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ nêu trên, Công ty V vẫn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty H mặc dù Công ty H đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. Ngày 08/02/2018, Công ty H đã có công văn số 73/CT-PC gửi Công ty V về việc đề nghị thanh toán công nợ số tiền nợ gốc và nợ lãi của các hợp đồng là: 2.313.509.985 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm mười ba triệu năm trăm linh chín nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng*) trước ngày 28/02/2018.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, Công ty H không nhận được bất kỳ phản hồi nào của Công ty V về thanh toán khoản nợ nói trên.

Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán: Số tiền nợ gốc là: 1.063.530.000 đồng *(Bằng chữ:Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*); Số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30/3/2019 là: 1.259.581.318 đồng.

Công ty TNHH phát triển công nghiệp V do ông Nguyễn Thái H đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty H đã ký hợp đồng kinh tế số: 278/H-VN ngày 05/11/2010 với Công ty V. Nội dung và tổng giá trị hợp đồng và việc Công ty H đã đã chuyển khoản cho công ty V số tiền 1.063.530.000 đồng(*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu,*

năm trăm ba mươi nghìn đồng) tương ứng 50% giá trị hợp đồng như Công ty H trình bầy là đúng.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2020, Công ty V cho rằng bản chất của Hợp đồng kinh tế số: 278/H-VN ngày 05/11/2010 là Hợp đồng vay vốn giữa công ty Tân Việt Mỹ có vay tiền của Công ty H. Đây là việc vay mượn cá nhân của một số người giữa H và Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ thông qua Hợp đồng mua bán; sau đó nhờ Công ty V đứng tên. Công ty V chỉ ký và nhận tiền hộ. Sự việc cụ thể như sau: Vào năm 2010, Công ty V có quan hệ làm ăn với Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ, địa chỉ: Số 29/647 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội, do ông Vũ Văn Sơn làm giám đốc và bà Bùi Thu Hà là cố vấn và thực hiện các việc kinh doanh Công ty Tân Việt Mỹ. Sau đó, Công ty Tân Việt Mỹ có vay tiền của Công ty H và nhờ Công ty V đứng tên trên hợp đồng. Ngay sau khi ký hợp đồng, toàn bộ việc soạn thảo hợp đồng thỏa thuận vay mượn lời lãi, thời gian vay mượn, Công ty V không biết mà do bà Hà đứng ra giao dịch thỏa thuận. Khi Công ty H chuyển tiền vào tài khoản Công ty V số tiền 1.063.530.000 đồng, Công ty V đã chuyển đủ 100% số tiền này cho Công ty Tân Việt Mỹ. Sau một thời gian kéo dài, Công ty H cho người đến đòi tiền Công ty V, sự việc này Công ty V đã yêu cầu bà Hà giải quyết và qua các lần trao đổi, các cuộc họp ngày 06/12/2012, 04/12/2013 giữa 03 bên H; Công ty V và Công ty Tân Việt Mỹ; Công ty Tân Việt Mỹ cam kết sẽ có trách nhiệm trả tiền cho Công ty V để Công ty V trả cho Công ty H.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/5/2020, Công ty V không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác và có ý kiến: Công ty V không yêu cầu triệu tập Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ và bà Bùi Thu Hà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Giữa Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ và Công ty TNHH phát triển công nghiệp V có ký kết hợp đồng kinh tế số 024/1210, nếu có tranh chấp, Công ty V sẽ khởi kiện Tân Việt Mỹ trong một vụ án khác. Công ty V đã xác nhận, ngày 30/6/2017, giữa Công ty Hvà Công ty V đã tiến hành cuộc họp để đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty V còn nợ Công ty H số nợ gốc là 1.063.530.000 đồng. Về phần lãi, Công ty V chưa có ý kiến gì. Công ty V đề nghị được thanh toán khoản nợ thành nhiều đợt kể từ tháng 07/2020, mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi tất toán khoản nợ.

Bản án sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H.

Buộc Công ty TNHH phát triển công nghiệp V phải thanh toán trả cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H số tiền tính đến ngày 31/5/2020 là 1.964.871.675 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi tư triệu, tám trăm bẩy mươi mốt nghìn, sáu trăm bẩy mươi năm đồng*)*.Trong đó, nợ gốc là 1.063.530.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); nợ lãi chậm thanh toán là 901.341.675 đồng (chín trăm linh một triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn,sáu trăm bẩy mươi năm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH phát triển công nghiệp V kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 06/2020/ KDTM –ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tại cấp phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty H không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, xin giữ nguyên tất cả lời khai, chứng cứ đã cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm và xác định: Ngày 05/11/2010 Công ty H và Công ty V ký hợp đồng kinh tế số 278 với nội dung: Công ty H mua hàng hóa, thiết bị của Công ty V. Tổng giá trị hợp đồng là 90.900USD(*Chín mươi ngàn chín trăm đô la mỹ*); Thanh toán bằng USD hoặc VNĐ. Công ty H đã ứng trước 50% giá trị hợp đồng, số tiền thanh toán là VNĐ nhưng đến thời hạn giao hàng Công ty V lại không giao hàng hóa đúng số lượng, chủng loại như thỏa thuận. Vì vậy, ngày 07/8/2015, cả hai công ty đã lập biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, từ ngày 05/11/2010 đến ngày 30/6/2015, Công ty V còn nợ Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H số tiền nợ gốc là 1.063.530.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*) và lãi chậm thanh toán là hơn 900 triệu đồng.

Hợp đồng kinh tế giữa hai công ty là tự nguyện, bình đẳng, không lừa dối, Trong hợp đồng và các biên bản đối chiếu công nợ giữa hai công ty chưa bao giờ nhắc đến hay ràng buộc trách nhiệm gì đới với Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ và bà Bùi Thu Hà. Vì vậy, số tiền nợ gốc và lãi của Công ty V không có liên quan gì đến Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ và bà Bùi Thu Hà nên Công ty Tân Việt Mỹ và bà Bùi Thu Hà không có trách nhiệm gì đối với hợp đồng kinh tế mà hai công ty đã ký trước đó. Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ có ký hợp đồng kinh tế với Công ty H nhưng đây là hợp đồng riêng rẽ, không liên quan đến hợp đồng đã ký giữa Công ty H với Công ty V.

Đề nghị Công ty V phải thanh toán trả Công ty H số tiền nợ gốc là 1.063.530.000 đồng và 901.341.675 đồng tiền chậm thanh toán trên số nợ gốc.

Bà Cao Thị Tuyết Nvà ông Trần Nam P - đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH phát triển công nghiệp V xin giữ nguyên nội dung kháng cáo, tất cả các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và xác nhận: Giữa công ty V và Công ty H đã ký hợp đồng số 278 ngày 05/11/2010, nội dung hợp đồng, số tiền nợ gốc như nguyên đơn (công ty H) trình bầy là đúng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ và bà Bùi Thu Hà tham gia tố tụng nên không làm rõ được quan hệ hợp đồng giữa nguyên đơn, bị đơn và Công ty Tân Việt Mỹ; không làm rõ được phần nghĩa vụ mà Công ty cổ phần Tân Việt Mỹ phải thực hiện đối với nguyên đơn và bị đơn. Tại cuộc họp ngày 04/12/2012, 06/12/2013 giữa 03 bên H; Công ty V và Công ty Tân Việt Mỹ; Công ty Tân Việt Mỹ cam kết sẽ có trách nhiệm trả tiền cho Công ty V để Công ty V trả cho Công ty H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bầy: Năm 2010, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H và Công ty TNHH phát triển công nghiệp V ký hợp đồng kinh tế số 278/H -VN ngày 05/11/2010 và Hợp đồng kinh tế số 11/2020-HĐ/VIDICO-H ngày 08/11/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã chuyển trước 50% giá trị hợp đồng là 1.063.530.000 đồng vào tài khoản của bị đơn, tuy nhiên bị đơn đã không giao hàng cho nguyên đơn theo hợp đồng do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ từ thời điểm ngày 11/11/2011 nên phải có nghĩa vụ trả lãi từ thời điểm trên. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo trong thời hạn, các đương sự kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật.

Về các nội dung kháng cáo có những điểm chính như sau:

Ngày 05/11/2010 Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H và

Công ty TNHH phát triển công nghiệp V ký hợp đồng kinh tế số 278 với nội dung và diễn biến quá trình thực hiện hợp đồng như các bên đã trình bầy. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V phải thanh toán số nợ gốc là 1.063.530.000 đồng cho Công ty H là đúng pháp luật.

Về yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H trên số tiền nợ gốc là 9%/năm là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá trên nhận thấy kháng cáo của công ty V (bị đơn) là không có cơ sở nên không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo Công ty TNHH công nghiệp V và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo Công ty TNHH phát triển công nghiệp V được làm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời gian quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và các văn bản tố tụng cho tất cả các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm có đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

* *Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H và Công ty TNHH phát triển công nghiệp V phát sinh từ hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa số 278/H-VN ngày 05/11/2010 nên được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định pháp luật.

* *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn là TNHH phát triển công nghiệp V có địa chỉ trụ sở: số 32/26 đường H Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

Luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

* *Về quyền khởi kiện, chủ thể khởi kiện:* Phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về nội dung Hợp đồng và yêu cầu tính lãi:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời trình bầy của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hai công ty đều có đăng ký kinh doanh, người ký kết hợp đồng hợp pháp theo quy định pháp luật, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hàng hóa mua bán và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực thi hành với các bên. Căn cứ vào Điều 117; Điều 119 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24 Luật thương mại 2005 hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Về số tiền nợ gốc: Sau khi hai bên ký kết hợp đồng số 278 ngày 05/11/2010, Công ty H đã tạm ứng trước 50% giá trị hợp đồng là 1.063.530.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 16/4/2010*)* nhưng đến thời hạn giao hàng thì Công ty V lại không giao hàng hóa đúng số lượng, chủng loại như thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 08/11/2010 H và công ty V lại tiếp tục ký kết hợp đồng kinh tế số 11/2010-HD/VIDICO-H, công ty H đã chuyển 49.000.000 đồng tiền mua hàng cho công ty V nhưng do Công ty V không cung cấp được hàng nên Công ty H đã nhận lại từ Công ty V số tiền 49.000.000 đồng (theo phiếu chi ngày 11/6/2013 của Công ty V) và hai công ty thống nhất không thực hiện hợp đồng số 11/2010-HD/VIDICO-H nữa.

Vì vậy, căn cứ giấy ủy nhiệm chi nhận tiền ngày 16/4/2010 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/8/2015 giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H và Công ty V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định số tiền nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 278/H-VN ngày 05/11/2010của bị đơn là 1.063.530.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V thanh toán nợ gốc là 1.063.530.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H là có cơ sở pháp lý.

Về lãi suất chậm thanh toán: Hội đồng xét xử xét thấy: Trong hợp đồng kinh tế số 278/H-VN ngày 05/11/2010 giữa hai công ty không có điều khoản thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm Công

ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H yêu cầu Công ty V phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước với lãi suất là 9%/năm trên số tiền gốc chưa thanh toán tính từ ngày 01/11/2011 đến ngày 31/5/2020 với số tiền 901.341.675 đồng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và luật Thương mại Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H về việc buộc Công ty V phải thanh toán số tiền lãi và nợ gốc tính đến ngày 31/5/2020 tổng cộng là 1.964.871.675 đồng.

Tại cấp phúc thẩm bị đơn yêu cầu tòa án xác định hợp đồng kinh tế số 278/H-VN ngày 05/11/2010 ký giữa hai công ty là hợp đồng giả cách nhưng không đưa ra tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên yêu cầu kháng cáo này của bị đơn không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn

Kết luận của vị đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 3 Điều 38 , Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 302 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điều 117; Điều 119, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015
- Điều 24; Điều 306 Luật thương mại 2005

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H.

Buộc Công ty TNHH phát triển công nghiệp V phải thanh toán trả cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H số tiền tính đến ngày 31/5/2020 là 1.964.871.675 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi tư triệu, tám trăm bẩy mươi mốt nghìn, sáu trăm bẩy mươi năm đồng).Trong đó, nợ gốc là 1.063.530.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); nợ lãi chậm thanh toán là 901.341.675 đồng (chín trăm linh một triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn,sáu trăm bẩy mươi năm đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/6/2020) bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất 9/năm đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH phát triển công nghiệp V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 70.946.000 đồng (bẩy mươi triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2018/0003712 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Hà Nội.

Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp H được hoàn lại số tiền 39.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007293 ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/01/2021.

Nơi nhận:
- VKSND T/p Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Bình